

miền Nam lục tỉnh. Ông dùng nhiều từ láy và đặc biệt ông đã cẩn thận gạch nối:

- "Trước đây thằng đó thấy tôi còn đứng dậy dĩa-lĩa chào hỏi, khúm-núm bẽn-lẽn, mà con Út cũng coi bộ sợ-sệt, bối-rối" ... "Thét rồi nó tới chà-lết quét-xám ở nhà tôi, gặp thì chỉ chào sơ sơ rồi quay ra tưu-ta tưu-tít với con Út..." (tr. 214).

- "Sồn sồn tuổi nhưng du dương giọng bà Hương có tiếng chửi không khác là bao với tiếng hát ru em trưa nắng, mùi mẫn như bài ca dạ cổ hoài lang từ phu tướng lên đường, đã điếu còn hơn nghe mấy con nhỏ xóm dưới kéo vuốt mấy tiếng chót của một câu hò ruột lên cao ngất, nhọn lều như kim, chích nhè nhẹ nhột nhột vô tim " (tr. 22).

Hay : "... cần lắm thì âm-à âm-ừ cho qua..." (tr. 24); "mang bầu lạch ạch cũng bò ra chợ, mới để hôm kia cũng te te đi bán..." (tr. 56), v.v. Vừa dùng tiếng láy vừa dài dòng và màu mè như tiếng nói người miệt vườn: "ngâm nga sông dài con cá lội biệt tăm" (tr. 25). Như một mạch tư duy liên khúc. Giữa những khớp nối tư duy, cảm xúc ấy là những hình dáng con người và cảnh tượng có sức tỏa rộng, gặp gỡ và xuyên thấm vào nhau!



Ông có tài quan sát và tâm lý như phân tâm mặc cảm của nhân vật tật nguyên mà ham gái trong Như Nước Trong Nguồn: "Từ lâu rồi tôi chỉ đứng xơ-rờ trước cửa nhà thềm thuồng, với cảm tưởng rung động ở từng sợi gân trong thân thể, ngó theo lũ con gái nhún nha nhún nhẩy, để rồi sau đó nằm cong queo trong một góc giường nhắm mắt vẽ lại hình ảnh trong trí hết đứa nầy tới đứa khác. Thường thường tới đứa thứ hai thì tôi mệt lã, tim đập thình thịch như trống châu, ngủ thiếp đi lúc nào không hay, nhiều khi thức giấc bàn tay trái vẫn còn ướt mẹp đương nằm giữa hai bắp vế, thoảng hôi một mùi là lạ..." (tr. 33).

Tâm lý như khi tả người ghiền thuốc ở xứ người hết tự do như trước: "Thỉnh thoảng lắm mới có dịp tất cả mọi người cùng đi vắng, tôi được tự do rít hơi thật dài, thật sâu, ém hơi lâu trong phổi, phun ra rồi hít vô ngay lại bằng lỗ mũi. Những lúc nầy thì đã tận mạng"(tr. 105).

Cả trong quan sát diễm mạo con người, các nhân vật của ông hay chú ý đến các bộ ngực nở nang của phụ nữ. Một nhân vật nói về một cô gái miệt vườn: "Con Cúc trở mã cả năm nay, tay chừa tròn trịa, vú dầy đội lớp áo lên cao nghêu dòm ngang thấy trơn láng mềm mềm ra vẻ con gái quá chừng." (Tình Đất). Tật nguyên như nhân vật xưng "tôi" trong Như Nước Trong Nguồn mê gần hết các cô gái trong xóm cù lao: "Mấy đứa nầy đứa nào đứa nấy đều bị tôi "tưởng tượng" một vài lần khi ban ngày nhổng nhảnh đi ngang qua nhà tôi, cười cười nói nói, cái quần lãnh đen láng o dòm không thôi đã thấy mát rượi lòng, cái áo nút bóp căng thịt, cặp mắt bén ngót như dao cạo..." (tr. 34), rồi mê Nhàn, bạn của anh mình, cũng qua bộ ngực: "Ngồi trong nhà thấy nó thấp thoáng bên kia, ngực một ngực, lồ lộ thiếu điều căng xé áo nhảy ra ngoài, tôi cũng đã cảm nhận nổi vui vui tràn ngập lòng, đời thiệt thòi như được trút bớt vài phân." (tr. 27).

Văn chương Nguyễn Văn Sâm tưởng chừng theo truyền thống viết-như-nói khởi từ trường phái Trương Vĩnh Ký, qua Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc đến Võ Kỳ Điền, Nguyễn Tấn Hưng thời hiện

đại. Khởi sáng tác cùng thời với hai nhà văn sau, nhưng các truyện ngắn của Nguyễn Văn Sâm nếu đọc kỹ mới thấy ông đi xa hơn: ông viết như nghĩ và dùng ngôn ngữ nói để làm văn chương. Ông hấp dẫn người đọc bằng các chi tiết ly kỳ xen kẽ với lối nói, lối suy nghĩ của các nhân vật đa dạng nhưng tiêu biểu cho "miệt vườn". Cái khiến Nguyễn Văn Sâm không giống các nhà văn "miệt vườn" khác, là chính trong câu văn mà muốn hiểu thì người đọc phải hiểu được mạch nổi, mạch chìm và lớp từ ngữ bộn bề, dồi dào, nhuộm trí thức của ông. Có thể xem Chờ Cho Trăng Lặn và Như Nước Trong Nguồn là hai truyện ngắn tuyệt tác tiêu biểu của Nguyễn Văn Sâm ! Nhưng trong các truyện còn lại khi viết về quê nhà, kỷ niệm, thời gian và cảm xúc tác động mạnh thành ra có khi hơi dài dòng, vận dụng đối và vận nhiều, có thể khiến người đọc nhiều khi khó theo dõi câu chuyện. Người đọc có thể lạc đường, một lạc lối dễ thương thôi, giữa một

rừng tâm tình và cảm xúc của tác giả. Kiệt Tẩn cũng dài dòng nhưng ở một tầm cỡ khác, ở chỗ nhiều đối thoại và nhiều tình tiết động tác hơn và câu chuyện hay lập lại. Hồ Trường An cũng dài dòng nhưng trong màu mè nhân tạo và miêu tả trên một nền "miệt vườn" đã sẵn! Chúng tôi nghĩ Nguyễn Văn Sâm có chủ tâm chi tiết hình ảnh và dài dòng, du dương, câu văn nhiều nhạc tính - dài theo hơi kể chuyện, lối "nói" văn chương truyền thống trong Nam, du dương theo lối nói "vè", vần điệu, của ca dao, của nói thơ Vân Tiên hay mấy câu cải lương vốn thường dài hơi. Tất cả như cốt để khơi dậy nơi người đọc những cảm xúc sâu đậm, những tiếng thở dài và cả những phần nộ khi xem đến dòng kết truyện.

Từ *Câu Hồ Vân Tiên* qua *Khói Sóng Trên Sông*, Nguyễn Văn Sâm đã chứng tỏ có kỹ thuật văn chương, cái "tải đạo" của ông nếu có, thì cũng thuộc về nhân đạo tự nhiên như con người thì phải thế. Chờ Cho Trăng Lặn là một điển hình, tác giả viết về một mối tình đẹp trong khung cảnh văn hóa rất lục-tĩnh thâm nhiễm luân lý nền tảng á-đông, chuyện tình "thằng Thành" hay đến nhà con Kén nghe nói thơ Vân Tiên. Hai đứa hạp nhãn nhau, hay ra bụi môn chờ cho trăng lặn. Nhưng con Kén lấy chồng giàu mẹ cha ép gả, thằng Thành "chất chứa mối u tình nặng trĩu lòng nó, nặng nhưng vẫn còn đủ đẹp để lôi chừa nó lại, không cho cất bước giang hồ tìm quên" vì nó nghĩ chỉ có nó mới có cái tình và cái hồn của con Kén, còn cậu Hai Phó Hương Quản "tuy là chồng nhưng anh có biết cái tình cái hồn của nó nằm ở đâu đâu nà!" (tr. 175). Hình như Nguyễn Văn Sâm viết truyện này nhân cuộc tranh luận về thơ Vân Tiên trên tạp chí Văn Học (CA), thể loại truyện ngắn qua ngòi bút của ông hình như có sức thuyết phục hơn là những lý luận ồn ào. Thật vậy, ông tâm tình để thuyết phục hơn là dùng luân lý hay lý luận để can thiệp vào câu chuyện. Trong những truyện về đời sống hội nhập ở xứ người, ông cũng tỏ ra hệt hăng, ngập ngừng - như nhân vật của ông, trước một số tình cảnh; đó có thể cũng là tình cảnh chung của tất cả người Việt xa xứ!

Truyện ngắn của Nguyễn Văn Sâm nói chung là không khí chữ nghĩa, là tấm lòng của tác giả.

Nhiều truyện ngắn trong *Khói Sóng Trên Sông* khiến người đọc an tâm phần nào về văn chương "miệt vườn" và bớt bi quan hơn nhà văn Nguyễn Mộng Giác năm nào nhận xét về hiện tượng "các nhà văn gốc Nam Bộ xuất hiện nhiều, và viết nhiều truyện ngắn phong tục "miệt vườn" như lúc này ở hải ngoại (...) bị "vướng cái lưới 'phản ảnh' (...) quá chú ý tới vấn đề, truyện miệt vườn đang sa vào cái tật quá khích. Nhiều truyện ngắn viết ở Âu châu, Bắc Mỹ năm 1992 mà người đọc có cảm tưởng đang đọc một truyện của Hồ Biểu Chánh viết trước đây (gần) một thế kỷ ! Kể cả lối tác giả xen vào câu chuyện giảng giải cho nhân vật nghe chuyện đạo lý thánh hiền, nghĩa là vướng lẩn lẩn vào cái lưới "tải đạo"" (2). Chúng tôi vẫn có cảm tưởng điều này hình như đúng cho bất cứ nhà văn gốc miền nào, và cũng đúng cho một số nhà văn "miệt vườn" hiện cận cảm hứng sáng tạo; đó là những truyện ngắn thiếu kỹ thuật và văn chương, những "chuyện ngắn", của những "văn chương ngắn ngủi" của thời gian, những cương, những kể hoài không hết!

(9-4-2000)

(1) Bìa sau, "Khói Sóng Trên Sông".

(2) "Cơn khủng hoảng của truyện ngắn", Văn-Học (CA) số 79 (11-1992), tr. 19-20.

Hương Ruộng Tình Nồng

Nguyễn Tấn Hưng (Illinois)

*Ờ cũng lạ sao mình hay vợ vẫn
Chốn vẫn mình thèm thấy cảnh trâu cày
Cánh đồng vàng nắng sớm buổi ban mai
Thú thôn dã vương vương mùi hương mạ*

Rồi chiều nào mặt trời soi bóng ngã

Nón nghiêng nghiêng nắng khẽ bước bên chàng

Tiếng tù và nường gió giọng hò khoan

Trên đê vắng giữa ruộng ngàn ngập nước

Tình mới chớm đôi lòng tròn mộng ước

Như lúa mùa mới cấy cạnh đồng sâu

Hỏi mấy trăng đồng-đồng sẽ khoe màu

Cho rục rỏ yêu đương thời ngâm sĩa

Bông lúa vàng trĩu hạt cơm từng bữa

Ngây ngây mùi lúa chín thoảng hương bay ...

Chốn vẫn mình thèm thấy cảnh trâu cày?

Ờ cũng lạ sao mình hay vợ vẫn!

Giáo sư **BÙI NGỌC QUANG****Lê Thị Hồng-Châu (Long Beach)**

Giáo sư Bùi Ngọc Quang vào bệnh viện ngày 4 Oct. 200. Sau đó, ông được di chuyển qua ba nhà thương khác nhau. Từ đó đến nay đã hơn 19 tháng chỉ nằm trên giường và phải luôn luôn thở bằng ống dưỡng khí. Đôi lúc Ông ao ước được trở về nhà cách bệnh viện đâu có bao xa, vậy mà niềm ao ước đó không bao giờ thực hiện được. Ông trút hơi thở cuối cùng ngày 12 Apr. 2003 lúc 6 giờ chiều.

Trong gia tộc tôi, mọi người xưng hô với nhau qua vai vế chớ không theo tuổi tác, do đó Quang gọi tôi bằng Dì và xưng cháu, dù tôi nhỏ tuổi hơn Quang... Khi Quang từ trần, mấy người con không dám cho thân mẫu của Quang là Bà Bùi Văn Mạnh hay liền vì sợ Bà xúc động, nên làm thỉnh để cho Bà ngủ suốt đêm đó. Sáng hôm sau, người nhà lo cho Bà dùng điểm tâm xong, thấy Bà khỏe mới xúm lại báo tin buồn. Bà ngồi im lặng nghe, nước mắt chảy dài, không nói một lời nào. Sau đó, Bà lặng lẽ lấy tràng hạt và niệm Phật. Nhưng tận sâu thẳm trong lòng mỗi người, có bà mẹ nào không đau đớn khi biết tin con mình qua đời! Hình ảnh “bé Quang”, đứa con trai đầu lòng của Bà, lúc mới lẫm lẫm biết đi biết nói, lúc nào cũng lẩn quẩn bên chân mẹ. Hình ảnh này không hề phai nhạt trong trí nhớ vẫn còn hoàn toàn minh mẫn của bà mẹ ở tuổi 91. Bà có tất cả 10 người con, Quang là con lớn nhất và có thể chất yếu đuối nhất.

Tôi với Quang có nhiều kỷ niệm vì thuở nhỏ sống chung trong đại gia đình, dưới cùng một mái nhà. Đám con nít chúng tôi lúc đó đều chưa quá 10 tuổi, chơi nhà chòi, chơi cút bắt, nhảy nhà, nhảy dây. Con trai cũng đánh đũa đánh búng, con gái cũng đánh trống tán u, rồi gây lộn, mét má... Lúc lớn lên một chút, chúng tôi không còn ở chung nhà nhưng tình thân máu mủ vẫn y nguyên như trước. Nhớ năm 1962 là năm đầu tiên tôi về dạy học ở Bến Tre. Hè niên học đó, nhận được sự vụ lệnh đi

gác thi THĐNC ở Trà Vinh, tôi sợ quá... May mắn thay lần đó Quang cũng đi coi thi cùng tỉnh. Tôi mừng quá, năm ngày ở Trà Vinh là năm ngày Quang phải đưa đón bà Dì nhất gan từ chỗ trọ đến trung tâm thi. Vào ngày thứ nhì của cuộc thi, Quang bảo với tôi là Quang bị “coup de foudre” và rủ tôi đi coi mắt người đẹp Trà Vinh. Quả thật cô giáo Lâm Quế xinh đẹp như mè, hèn gì “ông cháu” của tôi bị hốt hồn! Qua kỳ thi, Quang trở lại Trà Vinh nhiều lần rồi đám cưới được tổ chức một năm sau đó. Bao nhiêu năm làm vợ Quang, cô giáo Lâm Quế vẫn hiền lành như thuở ban đầu, một mực lo lắng cho chồng vì càng lớn tuổi sức khỏe Quang càng suy sụp.

19 tháng nằm suốt trên giường, khi khỏe khi mệt, xác thân Quang bị bệnh hoạn hoành hành. Bác sĩ bảo bệnh nhân khó có hi vọng bình phục. Tôi nghĩ Quang ra đi là phải, cho thân được nhẹ nhàng. 68 năm qua, Quang đã chọn một cuộc sống âm thầm, ít giao thiệp, ít bạn bè. Bây giờ làm một chuyến đi xa, tôi ước mong Quang có được sự bình an tuyệt đối trong một nơi chốn tuyệt đối an bình.

Hôm nay là lễ an táng, tôi có việc quan trọng phải có mặt, do đó tôi không đến được để tiễn đưa nên mấy dòng chữ này coi như là nắm đất gửi theo chiếc quan tài khi hạ huyệt để vĩnh biệt Bùi Ngọc Quang.

(17 Apr. 2003)

(GS Bùi Ngọc Quang dạy Pháp văn
Trường NDC từ 1960 đến 1975)

**Quỹ Sinh Hoạt**

Hội đã nhận được niên liễm hoặc tiền ủng hộ Quỹ Sinh Hoạt của quý thầy cô và anh chị cựu học sinh sau đây. Thành thật cảm ơn quý vị và các bạn.

Từ California

| | |
|-------------------------------|-------|
| Bùi Thị Hạnh (San Francisco) | \$ 30 |
| Lê T Kim Anh (Pasadena) | 20 |
| Nguyễn Thị Thành (San Jose) | 20 |
| Nguyễn Văn Lộc (Westminster) | 40 |
| Nguyễn Văn Tân (Fresno) | 20 |
| Trần Phi Nhạn (Westminster) | 100 |
| Trần Phi Phượng (Westminster) | 100 |

Từ các nơi khác

| | |
|---|-------|
| Hội Ái Hữu NĐC-LNH Queensland (Australia) | \$ 85 |
| Cô Đặng Vũ Thị Quy (Canada) | 30 |
| Cô Võ Thị Hoa (Minnesota) | 40 |
| GS Lê Phú Thứ (Australia) | 180 |
| GS Phan Chừng Thanh (Georgia) | 50 |
| Đỗ Hữu Lễ (Washington) | 10 |
| Lê Văn Trí (Missouri) | 30 |
| Nguyễn Hữu Hòa (Georgia) | 30 |
| Nguyễn Ngọc Hớn (Florida) | 50 |
| Thụy Minh Mẫn (Georgia) | 20 |
| Võ Tấn Dũng (New Jersey) | 20 |

Báo Cáo của Thủ Quỹ

| | |
|---------------------------------|----------------|
| * Tổng Quỹ Tháng 4, 2003 | \$7.757 |
| ** Thu: niên liễm, ủng hộ | \$ 875 |
| ** Chi: bản tin, linh tinh | \$ 936 |
| * Tổng Quỹ Tháng 8, 2003 | \$7.696 |

Cười Chút Chơi



Một cuộc sống viên mãn

Vị giáo sư triết học nọ đứng trên giảng đường và bắt đầu bài giảng của mình bằng cách đổ đầy đá cuội to vào một chiếc bình. Ông hỏi sinh viên: "Theo các anh chị, chiếc bình này đã đầy chưa?". Tất cả đều đồng ý rằng bình đã đầy.

Tiếp đó, giáo sư lại đổ thêm sỏi vào bình và lắc nhẹ cho sỏi chèn vào các khoảng trống giữa những viên đá cuội rồi hỏi lặp lại câu hỏi. Các sinh viên một lần nữa lại khẳng định rằng bình đã đầy.

Giáo sư lấy ra một bao cát nhỏ và tiếp tục cho thêm vào vào bình, lắc nhẹ cho cát chui vào các khe hở rồi lại hỏi bình đã đầy chưa. Như lần trước, cả lớp lại đồng thanh: "Đầy rồi!".

Vị giáo sư bắt đầu triết lý:

- Bây giờ, tôi muốn các anh chị dùng chiếc bình chứa đầy các loại vật chất khác nhau này như một cách nhìn nhận cuộc đời mình. Những hòn đá cuội tượng trưng cho những thứ quan trọng nhất trong đời như gia đình, người yêu và sức khỏe... Những viên sỏi tượng trưng cho những thứ như tiền tài, công việc hoặc chỗ ở - những thứ cũng quan trọng nhưng có thể thay thế được. Những hạt cát tượng trưng cho những thứ lặt vặt trong cuộc sống như trang phục, chỗ để vui chơi, ăn uống...

Giáo sư đi vào phần chính:

- Các anh chị sẽ thấy, nếu đổ cát vào đầy bình trước thì ta sẽ không có chỗ để chứa sỏi và đá nữa. Điều

tượng tự cũng xảy ra trong đời. Nếu ta dùng quá nhiều thời gian và năng lượng vào những chuyện nhỏ nhen, ta sẽ thiếu tập trung vào những thứ thực sự quan trọng. Vì thế, hãy lưu tâm tới hạnh phúc của mình, hãy hò hẹn với người yêu, chơi với con cái và dành thời gian đi khám bệnh khi cần. Hãy lập thứ tự ưu tiên! Cần quan tâm tới những hòn đá trước, sau đó mới để cho sỏi và cát tràn đầy chiếc bình của mình...

Cả giảng đường rộ lên tiếng vỗ tay khi vị giáo sư kết thúc bài giảng. Đột nhiên, tiếng vỗ tay ngừng bặt khi một sinh viên đeo balô tiến lên bục giảng. Anh ta lấy ra một lon bia, bật nắp và rót vào chiếc bình của giáo sư rồi hỏi:

- Thưa giáo sư, như thế này có thể nói rằng chiếc bình đã thật sự đầy rồi chứ?

Bị hỏi bất ngờ, giáo sư không thốt lên được câu nào cả. Anh chàng sinh viên quay xuống phía lớp học và tự trả lời câu hỏi của mình:

- Như vậy, chúng ta có thể đi đến kết luận rằng dù cuộc sống của các bạn có đầy đủ đến đâu đi nữa, bạn vẫn luôn có chỗ cho một lon bia...

(Lượm lặt trên Internet)

Thư Tình Nghĩa

Anh Võ Văn Nhứt (Sunnyvale, Calif.)

Tôi là cựu học sinh Collège Le Myre de Vilers từ niên khóa đầu tiên của lớp Sixième Moderne (1947) cho đến Classe de Première (1954). Tôi biết được sinh hoạt của Hội NĐC-LNH nhờ gặp Bà Trương Thị Mai cho biết trong một buổi picnic do Hội Đồng Hương Mỹ Tho Bắc Cali tổ chức trong dịp hè vừa qua.

Nếu có thể được xin Hội cho tôi danh sách cựu học sinh NĐC để tôi tiện liên lạc với các bạn hữu cùng thời. Tôi học cùng cấp với các chị Nguyễn Kiến Mỹ Hương, Mỹ Hạnh (con gái của BS Nguyễn Kiến Bá) và các anh Võ Quang Điển, Võ Quang Đoán (con trai của ông Đốc Định).

Hiện nay, Hội có danh sách của đa số cựu nam sinh và nữ sinh 2 trường NĐC-LNH trong thập niên 60 và tiền bán thập niên 70. Những thập niên trước đó Hội chỉ liên lạc được một số ít người. Sẽ liên lạc với anh sau này.

Hội sẽ gửi anh ĐS 2003 và Bản Tin mới trong tuần tới.

Anh Nguyễn Văn Nhiên (Washington)

Được biết Hội đã gửi đến tôi ĐS 2003 và Bản Tin 28 Tháng 5 vừa qua. Rất tiếc là tôi chưa nhận được gì cả. Tôi nghĩ có sự trục trặc này là do vấn đề địa chỉ. Vậy tôi

xin gửi kèm theo đây địa chỉ này để hy vọng Hội gọi lại đặc san và bản tin một lần nữa.

Thành thật cảm ơn Hội.

Hội sẽ gửi đến anh đặc san và bản tin số 29 tháng 8 trong vài ngày tới đây sau khi bản tin mới phát hành.

Anh Nguyễn Hữu Hào (Georgia)

Xin Quý vị trong ban chấp hành ghi tên tôi vào danh sách hội viên Hội NDC-LNH Calif. Tiện đây, tôi gửi niên liễm cho năm 2003. Xin gửi cho tôi đặc san 2003.

Hội sẽ gửi đến anh đặc san và bản tin số 29 tháng 8 trong vài ngày tới đây sau khi bản tin mới phát hành.

Cô Đặng Vũ Thị Quy (Canada)

Hiện tôi ở Alberta, Canada. Tôi được biết Hội NDC-LNH qua sự giới thiệu của một em học sinh NDC. Chân thành cảm ơn Hội đã gửi 2 Bản Tin và 2 Đặc San đến tôi. Bài vở trong ĐS rất đặc sắc. Các anh chị trong ban chấp hành đã bỏ nhiều công sức và tâm huyết để hoàn thành các cuốn ĐS ấy.

Xin gửi kèm theo đây \$30 để trả chi phí in ấn và bưu điện cho các bản tin và đặc san.

Xin nhắc lại Quý Vị và các bạn: Cô Quy dạy Văn Vật ở Trường NDC từ cuối TN 60 đến đầu TN 70.

Anh Võ Thành Dũng (France)

Xin gửi đến Hội NDC-LNH (USA) bản tin ra mắt của Hội Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu (Pháp). Kính nhờ Ban Chấp Hành Hội giới thiệu cùng thầy cô và bạn bè ở Mỹ số báo ra mắt này.

Hội LNHNDC ở Pháp thành hình từ ngày 19-05-02, nhưng bản tin số 1 đến nay mới chào đời. Hiện nay, số báo này chưa được phong phú như mong muốn. Hy vọng chất lượng tờ báo sẽ được cải tiến trong tương lai.

Cám ơn Anh Hội Trưởng Võ Thành Dũng (NDC 56-63) đã gửi tặng bản tin số 1 sốt dẻo tin tức về sự ra đời của Hội LNHNDC ở Pháp. Quý vị và các bạn ở Mỹ muốn liên lạc với Hội này để có bản tin số 1 và các bản tin kế tiếp, thư tín gửi về địa chỉ: 56 Rue de la Vanoise 78180 Montigny le Bretonneux (France) hoặc email: lnh_ndc@yahoo.fr hay điện thoại: 01-30-57- 28-14

Tấn Mông Uyên (France)

Thành thật cảm Hội đã gửi các bản tin và nhất là bản tin tháng 5 có phần phân ưu dành cho mẹ tôi: Cô Phước. Như là một ngẫu nhiên, trong cùng một bản tin xuất hiện tên của Thầy Nhi cùng với tên mẹ tôi. Thầy là chồng cô Yến – em bà con với mẹ tôi. Ở Mỹ Tho, nhà hai người ở đối diện nhau.

Nhân dịp này, tôi xin chia buồn cùng cô Yến và cầu mong cho cô có nhiều nghị lực để vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Cây Nhà Lá Vườn

Hội trân giới thiệu cùng Quý Vị và các bạn hai cuốn sách mới sau đây:

Việt Nam Bình Sử Truyện của GS Hoàng Phùng Miên (cựu GS Trường NDC 1966-1973) Sách dày 410 trang. Giá 18 Mỹ kim. Muốn mua sách, xin liên lạc với tác giả tại: 3433 West Del Monte Dr. #233 Anaheim, CA 92804

Lần Theo Khói Súng của Phùng Nhân (cựu học sinh NDC). GS Nguyễn Văn Sâm đề Bạt. Sách dày 353 trang. Giá 27 Úc kim. Muốn mua sách, xin liên lạc với tác giả tại: 53 Bold Street Cabrametta West - NSW 2166, Australia.



Vô Cùng Thương Tiếc

GS Phạm Văn Thụy

Cựu Giáo sư Trường NDC cuối thập niên 50
Đã qua đời tại Nam California
Hưởng thọ 69 tuổi



Bà Trần Thị Lan

Hiền nội của Ông Huỳnh Văn Thê tức Chú 7 Thê
Cựu nhân viên Trường NDC
Đã từ trần tại Mỹ Tho
Hưởng thọ 80 tuổi



Bà Ngô Thị Liên

Thân mẫu của các chị Nguyễn Bạch Phấn, Nguyễn Hữu Hạnh và nhạc mẫu của anh Phạm Tấn Sĩ
Đã tạ thế tại Nam California
Hưởng thọ 81 tuổi



Toàn thể Hội Viên Hội Ái Hữu NDC-LNH thành kính phân ưu cùng gia đình Thầy Cô và Anh Chị cựu học sinh đã mất người thân và nguyện cầu cho hương hồn người quá vãng sớm siêu thoát.